

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:113/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và
anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị T, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 1, Hưng Nhân, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2021 lời khai quá trình giải quyết và tại phiên, nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan

điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra anh C còn chửi bới đánh đập chị, chán nản cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Từ tháng 10 năm 2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay chị xác định vợ chồng không tình cảm hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thảo C, sinh ngày 8/5/2017; hiện con đang ở với anh C. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân ở Công ty may Sông Hồng mức thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đồng/tháng, với mức thu nhập đó chị đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Công trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh được 1 con. Cách đây một năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã tìm giải pháp để hàn gắn hạnh phúc xong không có kết quả mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10 năm 2020, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 1 H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ không thể níu kéo được hạnh phúc, để giải thoát cho nhau có cuộc sống ổn định riêng, chị Thương xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên là Nguyễn Thảo C, sinh ngày 08/5/2017; hiện con đang ở với anh. Khi ly hôn quan điểm của anh xin nhận tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung; hiện anh đang nghề thợ mộc mức lương thu nhập bình quân 20 triệu đồng/tháng.

Về tài sản; Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 05/4/2016. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu thì anh C và chị T có đăng ký hộ khẩu tại xóm Tân Hòa 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi anh C và chị T lấy nhau, vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách lối sống không hòa hợp hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mặt khác anh C có khúc mắc về kinh tế với gia đình bên chị T. Khi biết vợ chồng anh C và chị T mâu thuẫn cơ sở đã nhiều lần gặp gỡ trực tiếp anh C để động viên anh C tìm giải pháp hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng anh Công có nói lại đã động viên nhiều lần nhưng chị Thương không thiết tha mà với cuộc sống chung của vợ chồng. Tháng 10 năm 2020, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông bà Mai Văn Ng và Mai Thị T ở xóm 1 H, xã X ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Căn cứ vào tình trạng hôn nhân và lời trình bày của đương sự thì tình cảm và hạnh phúc giữa chị T và anh C không còn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để chị T và anh C được ly hôn.

Về con chung: Chị Thương và anh Công có 01 con chung tên là Nguyễn Thảo C, sinh ngày 8/5/2017; hiện con đang ở với anh C, nay ly hôn cả chị T và anh Công đều có nguyện vọng xin nhận nuôi con và không bên nào yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào thực tế cả chị T và anh C ai cũng có khả năng nuôi con, vì vậy đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết nguyện vọng của đương sự nhưng phải đảm bảo quyền lợi của con chung.

Về tài sản: Chị T và anh C có nhà nhưng xây trên đất của bố mẹ anh C là ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Mai Thị V. Nay chị T, anh C không yêu cầu Tòa án để giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Mai Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thảo C, sinh ngày 8/5/2017; Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai, chị T và anh C đều xác định vợ chồng không còn tình cảm,

hạnh phúc tan vỡ nên chị T xin ly hôn anh C hoàn toàn nhất trí. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nay chị T xin ly hôn anh C hoàn toàn nhất trí ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C có một con chung tên là Nguyễn Thảo C sinh ngày 8/5/2017. Nay ly hôn chị T và anh C cùng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu C còn nhỏ lại là con gái, để đảm bảo quyền lợi cho cháu C được phát triển tốt về thể chất cũng như tâm sinh lý sau này, mặt khác chị T đang làm công nhân ở Công ty may Sông Hồng có mức thu nhập ổn định 7 triệu đồng/tháng và có xác nhận của Công ty. Còn anh C khai rằng anh làm thợ mộc mức thu nhập bình quân khoảng 20 triệu đồng/tháng nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh làm căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao con cho chị T nuôi con và ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, anh C được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc anh C phải có trách nhiệm giao con cho chị T nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thảo C, sinh ngày 08/5/2017. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc anh Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm giao con Nguyễn Thảo C cho chị T nuôi dưỡng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Mai Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002854 ngày

18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Thương đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

